BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 708 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics của Việt Nam

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 1275
Ngày: 1/4/19
Chuyển: ...

p. KT (ms)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1846/VPCP-KSTT ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối theo dõi việc cải thiện chỉ số LPI;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics của Việt Nam với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao thứ hạng của Việt Nam trong xếp hạng Chỉ số Hiệu quả Logistics (gọi tắt là LPI) do Ngân hàng Thế giới (WB) công bố từ nay đến năm 2025 lên 5 -

10 bậc, đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung ứng dịch vụ logistics của Việt Nam, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo,... góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội.

II. CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhóm nhiệm vụ về nâng cấp hạ tầng

- Đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) đối với các dự án phát triển kết cấu hạ tầng logistics; tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế, các đối tác có công nghệ tiên tiến trong phát triển hạ tầng logistics.

- Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics hàng không quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không của doanh nghiệp trong nước và đóng vai trò đầu mối trung chuyển cho hàng hóa nước ngoài, đặc biệt là hàng hóa thương mại điện tử.

- Triển khai dự án nâng cấp, hiện đại hóa đường sắt Bắc - Nam; cải tạo, nâng cấp đồng bộ các tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Hạ Long; nghiên cứu phương án, lộ trình xây dựng tuyến đường sắt nối với Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; kêu gọi đầu tư, nâng cao năng lực chứa và xếp dỡ các nhà ga đường sắt đầu mối về hàng hóa.

- Đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, nghiên cứu xây dựng cơ sở hạ tầng và tổ chức giao thông nhằm giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông quanh khu vực sân bay.

- Thu hút nguồn lực đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối và nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng) và các cụm cảng đã được quy hoạch tại các địa phương.

- Từng bước đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, tiến tới giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn trên các hành lang vận tải thủy chính; xây dựng các cảng thủy nội địa có trang thiết bị hiện đại, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Đồng bằng Sông Hồng.

- Nghiên cứu phát triển hệ thống đường bộ kết nối đồng bộ với quy hoạch và quy mô phát triển của hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không, ga đường sắt.

- Ban hành văn bản hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 để xác định giới hạn trách nhiệm của người kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo yêu cầu tại khoản 3 điều 73 của Luật này.

- Quy hoạch hợp lý các địa điểm tập kết xe tải, container và kho bãi, trong đó có kho bãi của các doanh nghiệp bưu chính.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu phân hạng, ban hành tiêu chuẩn quốc gia về trung tâm logistics. Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các trung tâm logistics trong quá trình từ đầu tư xây dựng đến vận hành.

- Quy hoạch và triển khai xây dựng hệ thống kho bãi, trung tâm logistics phục vụ nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và kết nối từ các vùng này đến trung tâm logistics và cảng biển, cảng hàng không.

- Xem xét chuyển đổi các khu, cụm công nghiệp vừa và nhỏ trong đô thị hoặc đất nông nghiệp thành cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động logistics phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về đất đai, thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng logistics.

2. Nhóm nhiệm vụ về cải thiện khả năng giao hàng

- Rà soát, hoàn thiện chính sách và quy định về quá cảnh, trung chuyển hàng hóa nước ngoài qua Việt Nam theo hướng thông thoáng, thuận tiện và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam để khai thác lợi thế địa lý kinh tế trong cung ứng dịch vụ logistics.

- Hỗ trợ, tăng cường phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính về logistics, thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ trong bưu chính, qua đó nâng cao năng lực, đáp ứng tốt nhu cầu chuyển phát, đặc biệt là đối với hàng hóa thương mại điện tử.

- Nghiên cứu, phát triển các mô hình e-logistics nhằm cải thiện khả năng giao hàng xuyên suốt, đặc biệt đối với thương mại điện tử trong nước và thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý tại các cơ quan cảng vụ, hải quan để hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng thông quan, giải phóng hàng hóa.

- Triển khai Lệnh giao hàng điện tử (electronic Delivery Order), Phiếu xuất nhập kho điện tử trong hoạt động của tất cả các cảng biển, sân bay, trung tâm logistics.

3. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao năng lực và chất lượng cung cấp dịch vụ logistics

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistics, tăng cường hợp tác quốc tế về logistics để phát triển dịch vụ logistics xuyên biên giới, trước hết là thị trường các nước láng giềng và ASEAN.

- Đăng cai tổ chức các sự kiện, triển lãm về logistics tại Việt Nam, trước hết là Đại hội FIATA. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp mở văn phòng đại diện, đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ logistics.

- Hỗ trợ khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển công nghệ ứng dụng cho hoạt động logistics.

- Xây dựng bộ chỉ số cạnh tranh về logistics cấp vùng.

- Đưa nội dung về logistics vào Điều tra Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm; tổng hợp những bất cập, vướng mắc của pháp luật về logistics mà doanh nghiệp kiến nghị và phản ánh tới cơ quan quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường cho các doanh nghiệp logistics.

4. Nhóm nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ, tối ưu khả năng truy xuất

- Cập nhật, theo dõi các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics, định hướng và khuyến khích doanh nghiệp chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới nhằm thích ứng với nền sản xuất trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong hoạt động logistics để đón đầu các xu thế mới của thị trường logistics quốc tế (ví dụ blockchain, thiết bị giao hàng tự hành, phương tiện vận tải giao hàng phù hợp với giao thông đô thị...), hướng tới phát triển logistics xanh, logistics thông minh.

- Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của các sàn giao dịch vận tải và các hình thức ứng dụng công nghệ trong hoạt động logistics, đổi mới phương thức quản lý để tạo điều kiện cho các hình thức này phát triển.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng; xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất trong cả nước.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ nhằm đảm bảo khả năng truy xuất và giám sát hàng hóa trong toàn bộ quá trình cung ứng.

5. Nhóm nhiệm vụ về rút ngắn thời gian và giảm chi phí

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư, điều kiện kinh doanh bất hợp lý.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng và phát triển đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất, tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng nhũng nhiễu, cục bộ, gây tốn kém và tạo ra những chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành những công chức đòi hỏi doanh nghiệp phải chi các khoản tiền ngoài quy định.

- Hạn chế ban hành, đồng thời rà soát, cắt giảm các khoản phí, lệ phí về sử dụng hạ tầng làm ảnh hưởng đến lưu chuyển hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu của đa số doanh nghiệp.

- Làm việc với các hãng tàu nước ngoài để đảm bảo mức phí dịch vụ tại cảng ở mức hợp lý.

- Rà soát, kiểm tra các dự án BOT, đảm bảo mức thu phí không quá cao, không tạo gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp khi sử dụng hạ tầng BOT.

- Đẩy mạnh áp dụng thanh toán trực tuyến trong các dịch vụ công trực tuyến. Áp dụng 100% thanh toán trực tuyến trong thu phí kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực công thương, nông nghiệp, y tế.

- Chuyển toàn bộ việc thu phí cầu đường bộ sang thanh toán tự động, trực tuyến qua ngân hàng.

6. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả thông quan

- Đẩy mạnh triển khai Cơ chế Một cửa Quốc gia, tăng số lượng các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 tham gia Cơ chế này.

- Đẩy mạnh triển khai Cơ chế Một cửa ASEAN và kết nối chính thức với các đối tác thương mại ngoài ASEAN.

- Đẩy mạnh cải cách kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, thực hiện đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; có cơ chế phối hợp, công nhận chứng nhận về chất lượng, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa giữa các nước có hiệp định thương mại với Việt Nam.

- Triển khai việc tự động hóa thủ tục giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại tất cả các cửa khẩu đường không, đường biển trên toàn quốc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát thời gian thông quan. Công khai thông tin về thời gian tiếp nhận, thực hiện thủ tục thông quan của từng Bộ, ngành liên quan theo thời gian thực trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

7. Nhóm nhiệm vụ bổ trợ

- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới để cung cấp, cập nhật thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời nhằm đánh giá, xếp hạng LPI của Việt Nam một cách khách quan, chính xác.

- Rà soát mã ngành đào tạo logistics để phản ánh đúng bản chất dịch vụ logistics, tạo điều kiện cho các trường mở ngành, phân ngành đào tạo về logistics.

- Thúc đẩy đào tạo liên thông, công nhận tín chỉ, đào tạo cấp văn bằng quốc tế về logistics.

- Đa dạng hóa các hình thức đào tạo logistics như đào tạo trực tuyến (e-learning), đào tạo tại trường lớp kết hợp với đào tạo thực tế, đào tạo tại chỗ tại các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho đào tạo ngành logistics (phòng mô phỏng hoạt động logistics, trung tâm ứng dụng CNTT xử lý và điều phối các hoạt động logistics...).

- Xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo và chính sách hỗ trợ, ưu tiên về phát triển nguồn nhân lực trình độ chất lượng cao đối với ngành logistics.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Xuất nhập khẩu:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm cùng với việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương, bố trí ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo phân cấp và quy định của pháp luật hiện hành để triển khai các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục của Kế hoạch này, có báo cáo hàng quý gửi về Bộ Công Thương tổng hợp.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ THEO CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(kèm theo Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Bộ Công Thương		
1.	Xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu phân hạng, ban hành tiêu chuẩn quốc gia về trung tâm logistics. Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các trung tâm logistics trong quá trình từ đầu tư xây dựng đến vận hành	Bộ Khoa học và Công nghệ	2021
2.	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistics, tăng cường hợp tác quốc tế về logistics để phát triển dịch vụ logistics xuyên biên giới, trước hết là thị trường các nước láng giềng và ASEAN	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
3.	Nghiên cứu, phát triển các mô hình e-logistics nhằm cải thiện khả năng giao hàng xuyên suốt, đặc biệt đối với thương mại điện tử trong nước và thương mại điện tử xuyên biên giới	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	2025
4.	Phối hợp với Ngân hàng Thế giới để cung cấp, cập nhật thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời nhằm đánh giá, xếp hạng LPI của Việt Nam một cách khách quan, chính xác	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
5.	Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường cho các doanh nghiệp logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
	Bộ Tài chính		
6.	Đẩy mạnh triển khai Cơ chế Một cửa Quốc gia, tăng số lượng các	Các Bộ ngành	Hàng năm

	dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 tham gia Cơ chế này		
7.	Đẩy mạnh triển khai Cơ chế Một cửa ASEAN và kết nối chính thức với các đối tác thương mại ngoài ASEAN	Các Bộ ngành	Hàng năm
8.	Đẩy mạnh cải cách kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, thực hiện đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; có cơ chế phối hợp, công nhận chứng nhận về chất lượng, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa giữa các nước có hiệp định thương mại với Việt Nam	Các Bộ ngành	Hàng năm
9.	Rà soát, hoàn thiện chính sách và quy định về quá cảnh, trung chuyển hàng hóa nước ngoài qua Việt Nam theo hướng thông thoáng, thuận tiện và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam để khai thác lợi thế địa lý kinh tế trong cung ứng dịch vụ logistics	Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải	2021
10.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát thời gian thông quan. Công khai thông tin về thời gian tiếp nhận, thực hiện thủ tục thông quan của từng Bộ, ngành liên quan theo thời gian thực trên Cổng thông tin một cửa quốc gia	Các Bộ ngành	2021
11.	Bố trí thời gian làm việc hợp lý tại các cơ quan cảng vụ, hải quan để hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng thông quan, giải phóng hàng hóa	Bộ Giao thông vận tải	2020
12.	Triển khai việc tự động hóa thủ tục giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại tất cả các cửa khẩu đường không, đường biển trên toàn quốc	Bộ Giao thông vận tải	2022
13.	Đẩy mạnh áp dụng thanh toán trực tuyến trong các dịch vụ công trực tuyến. Áp dụng 100% thanh toán trực tuyến trong thu phí kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực công thương, nông nghiệp, y tế	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế	2020
	Bộ Giao thông vận tải		
14.	Đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) đối với các dự án phát triển kết cấu hạ tầng logistics; tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế,	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài	Hàng năm

	các đối tác có công nghệ tiên tiến trong phát triển hạ tầng logistics.	chính	
15.	Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics hàng không quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không của doanh nghiệp trong nước và đóng vai trò đầu mối trung chuyển cho hàng hóa nước ngoài, đặc biệt là hàng hóa thương mại điện tử	Bộ Công Thương	2025
16.	Triển khai dự án nâng cấp, hiện đại hóa đường sắt Bắc - Nam; cải tạo, nâng cấp đồng bộ các tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Hạ Long; nghiên cứu phương án, lộ trình xây dựng tuyến đường sắt nối với Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; kêu gọi đầu tư, nâng cao năng lực chứa và xếp dỡ các nhà ga đường sắt đầu mối về hàng hóa	Các địa phương	Hàng năm
17.	Đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, nghiên cứu xây dựng cơ sở hạ tầng và tổ chức giao thông nhằm giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông quanh khu vực sân bay	Thành phố Hồ Chí Minh	2025
18.	Thu hút nguồn lực đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối và nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2025
19.	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng) và các cụm cảng đã được quy hoạch tại các địa phương	Thành phố Hải Phòng	2025
20.	Từng bước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, tiến tới giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn trên các hành lang vận tải thủy chính; xây dựng các cảng thủy nội địa có trang thiết bị hiện đại, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Đồng bằng Sông Hồng	Các địa phương	2025
21.	Nghiên cứu phát triển hệ thống đường bộ kết nối đồng bộ với quy hoạch và quy mô phát triển của hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa,	Các địa phương	2025

	cảng hàng không, ga đường sắt		
22.	Ban hành văn bản hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 để xác định giới hạn trách nhiệm của người kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo yêu cầu tại khoản 3 điều 73 của Luật này	Bộ Tư pháp	2020
23.	Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của các sàn giao dịch vận tải và các hình thức ứng dụng công nghệ trong hoạt động logistics, đổi mới phương thức quản lý để tạo điều kiện cho các hình thức này phát triển	Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ	2020
24.	Rà soát, kiểm tra các dự án BOT, đảm bảo mức thu phí không quá cao, không tạo gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp khi sử dụng hạ tầng BOT	Các địa phương	2021
25.	Làm việc với các hãng tàu nước ngoài để đảm bảo mức phí dịch vụ tại cảng ở mức hợp lý	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	2021
26.	Triển khai Lệnh giao hàng điện tử (electronic Delivery Order), Phiếu xuất nhập kho điện tử trong hoạt động của tất cả các cảng biển, sân bay, trung tâm logistics	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	2022
27.	Chuyển toàn bộ việc thu phí cầu đường bộ sang thanh toán tự động, trực tuyến qua ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước	2021
	Bộ Khoa học và Công nghệ		
28.	Cập nhật, theo dõi các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics, định hướng và khuyến khích doanh nghiệp chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới nhằm thích ứng với nền sản xuất trong chuỗi giá trị toàn cầu	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
29.	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong hoạt động logistics để đón đầu các xu thế mới của thị	Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics	Hàng năm

	trường logistics quốc tế (ví dụ blockchain, thiết bị giao hàng tự hành, phương tiện vận tải giao hàng phù hợp với giao thông đô thị...), hướng tới phát triển logistics xanh, logistics thông minh	Việt Nam	
30.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng; xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất trong cả nước.	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
31.	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ nhằm đảm bảo khả năng truy xuất và giám sát hàng hóa trong toàn bộ quá trình cung ứng	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Hàng năm
32.	Hỗ trợ khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển công nghệ ứng dụng cho hoạt động logistics	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
33.	Rà soát, đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư, điều kiện kinh doanh bất hợp lý	Các Bộ ngành	Hàng năm
34.	Hỗ trợ doanh nghiệp mở văn phòng đại diện, đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam	Hàng năm
	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội		
35.	Rà soát mã ngành đào tạo logistics để phản ánh đúng bản chất dịch vụ logistics, tạo điều kiện cho các trường mở ngành, phân ngành đào tạo về logistics	--	2020
36.	Thúc đẩy đào tạo liên thông, công nhận tín chỉ, đào tạo cấp văn bằng quốc tế về logistics	--	Hàng năm
37.	Đa dạng hóa các hình thức đào tạo logistics như đào tạo trực tuyến (e-learning), đào tạo tại trường lớp kết hợp với đào tạo thực tế, đào tạo	--	Hàng năm

	tại chỗ tại các doanh nghiệp		
38.	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho đào tạo ngành logistics (phòng mô phỏng hoạt động logistics, trung tâm ứng dụng CNTT xử lý và điều phối các hoạt động logistics...)	--	Hàng năm
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
39.	Quy hoạch và triển khai xây dựng hệ thống kho bãi, trung tâm logistics phục vụ nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và kết nối từ các vùng này đến trung tâm logistics và cảng biển, cảng hàng không	Bộ Công Thương	Hàng năm
	Bộ Thông tin - Truyền thông		
40.	Hỗ trợ, tăng cường phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính về logistics, thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ trong bưu chính, qua đó nâng cao năng lực, đáp ứng tốt nhu cầu chuyển phát, đặc biệt là đối với hàng hóa thương mại điện tử	Bộ Công Thương	Hàng năm
	Bộ Tài nguyên và Môi trường		
41.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về đất đai, thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng logistics	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
	Bộ Nội vụ		
42.	Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng và phát triển đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất, tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng những nhiễu, cục bộ, gây tốn kém và tạo ra những chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành những công chức đòi hỏi doanh nghiệp phải chi các khoản tiền ngoài quy định	Các Bộ ngành, các địa phương	Hàng năm

	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam		
43.	Đưa nội dung về logistics vào Điều tra Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm; tổng hợp những bất cập, vướng mắc của pháp luật về logistics mà doanh nghiệp kiến nghị và phản ánh tới cơ quan quản lý nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương	2020
	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam		
44.	Xây dựng bộ chỉ số cạnh tranh về logistics cấp vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2020
45.	Xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo và chính sách hỗ trợ, ưu tiên về phát triển nguồn nhân lực trình độ chất lượng cao đối với ngành logistics	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021
46.	Đăng cai tổ chức các sự kiện, triển lãm về logistics tại Việt Nam, trước hết là Đại hội FIATA. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài	Bộ Công Thương	2022
	Các địa phương		
47.	Quy hoạch hợp lý các địa điểm tập kết xe tải, container và kho bãi, trong đó có kho bãi của các doanh nghiệp bưu chính	Bộ Giao thông vận tải	2022
48.	Xem xét chuyển đổi các khu, cụm công nghiệp vừa và nhỏ trong đô thị hoặc đất nông nghiệp thành cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động logistics phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm
49.	Hạn chế ban hành, đồng thời rà soát, cắt giảm các khoản phí, lệ phí về sử dụng hạ tầng làm ảnh hưởng đến lưu chuyển hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu của đa số doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Hàng năm